

Bộ Giáo dục và Đào tạo
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO LỊCH THI HỌC LẠI
(Sinh viên tại chức+ Sinh viên nợ các môn Bộ môn Mac Lênin)

STT	MÔN	GIỜ THI	PHÒNG THI	NGÀY THI
1	Chủ nghĩa Khoa học Xã hội	7h 30	RD301	17/08/2008
2	Chủ nghĩa Khoa học Xã hội	7h30	RD302	17/08/2008
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	9h00	RD301	17/08/2008
4	Lịch sử Đảng	9h00	RD302	17/08/2008

Lưu ý: Danh sách sinh viên dự thi bên dưới, sinh viên kiểm tra và điều chỉnh trước ngày thi.
Sinh viên mang theo thẻ SV hoặc CMND khi vào phòng thi

PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS.TRẦN THANH PHONG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08
Điểm thi học kỳ

Chủ nghĩa khoa học xã hội (900101)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	01212129	CAO TRẦN ĐÌNH KHÁNH	TC01TY	L				Nợ HP
2	02212158	TRẦN MINH CÔNG	TC02TY	L				Nợ HP
3	02212174	LIÊU THỊ VY HẢO	TC02TY	L				Nợ HP
4	02212221	LÊ TẤN PHƯỚC	TC02TY	L				Nợ HP
5	02212240	LÊ THƯỜNG	TC02TY	L				Nợ HP
6	03212067	NGUYỄN BÁ LUÂN	TC03TY	L				Nợ HP
7	03212095	HUỖNH HẢI SÁNG	TC03TY	L				Nợ HP
8	03216010	CAO ĐÔNG CƯƠNG	TC03NTBL	L				Nợ HP
9	03216046	CHÂU VIỆT KHA	TC03NTBL	L				Nợ HP
10	03216064	TRẦN THANH NGHỊ	TC03NTBL	L				Nợ HP
11	03216076	DƯ TRẦN PHÚC	TC03NTBL	L				Nợ HP
12	03216086	LÊ PHÁT TÀI	TC03NTBL	L				Nợ HP
13	03216162	TRẦN TRƯƠNG TẤN THU	TC03NT	L				Nợ HP
14	03216177	TRƯƠNG MINH THƠ	TC03NT	L				Nợ HP
15	03216179	TRẦN VĂN TỐI	TC03NT	L				Nợ HP
16	03222112	NGUYỄN THÀNH ANH DŨNG		L				Nợ HP
17	03223026	MẠC THỊ HOÀN	TC04KETD	L				Nợ HP
18	03223112	ĐỖ THỊ MỸ DUNG	TC03KETD	L				Nợ HP
19	03225031	NGUYỄN THỊ THỦY	TC04KETD	L				Nợ HP
20	03225032	NGUYỄN THỊ THU TRINH	TC03BQ	L				Nợ HP
21	03228022	VƯƠNG NGỌC DUNG	TC03AVB	L				
22	03228039	LÊ THU HỒNG	TC03AVB	L				
23	03228061	LÊ THỊ THANH LAM	TC03AVB	L				
24	03228070	HÀ THỊ NGỌC MAI	TC03AVA	L				Nợ HP
25	03228122	ĐỖ THỊ NGỌC THÙY	TC03AVB	L				
26	04124001	CAO DIỆU ANH	DH04QL	L				Nợ HP
27	04130033	PHẠM VIỆT HẢI LONG	DH04DTH	L				Nợ HP
28	04135132	NGUYỄN PHẠM TUYẾN	DH04TB	L				Nợ HP
29	04212217	ĐẶNG VĂN HÀO	TC04TYBP	L				Nợ HP
30	04212221	VI NGỌC HOÀNG	TC04TYBP	L				Nợ HP
31	04222001	NGUYỄN VĂN ANH	TC04QTTD	L				Nợ HP
32	04222080	ĐÀO VĂN THƯỜNG	TC04QTTD	L				Nợ HP
33	04223020	NGUYỄN THỊ THU HẢO	TC04KETD	L				Nợ HP
34	04223034	NGÔ QUỐC HUY	TC04KETD	L				Nợ HP
35	04223040	VŨ THỊ HƯỜNG	TC04KETD	L				Nợ HP
36	04223049	NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN	TC04KETD	L				Nợ HP
37	04223066	VÕ THỊ HỒNG NGÀ	TC04KETD	L				Nợ HP
38	04223089	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	TC04KETD	L				Nợ HP

Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Chủ nghĩa khoa học xã hội (900101)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
39	04223118	PHẠM THANH VÂN	TC04KETD	L				Nợ HP
40	04223301	PHẠM NGUYỄN LAN ANH	TC04KEDX	L				Nợ HP
41	04223368	NGUYỄN VƯƠNG NGỌC THY	TC04KEDX	L				Nợ HP
42	04224055	TRẦN TRUNG QUÂN	TC04QL	L				Nợ HP
43	04224072	PHẠM HOÀNG THANH	TC04QL	L				Nợ HP
44	04228035	PHẠM NGUYỄN TOÀN HƯNG	TC04AVA	L				
45	04228098	VŨ NGỌC ANH THỨ	TC04AVA	L				
46	04228126	NGUYỄN VĂN TIẾN	TC04AVA	L				
47	04228135	DANH THỊ THÙY	TC04AVA	L				
48	04228146	PHẠM NGỌC TUYẾT	TC04AVA	L				
49	05115051	QUANG NGỌC TIẾN	DH05CB	L				
50	05121008	LƯƠNG HỒNG DƯƠNG	DH05PT	L				Nợ HP
51	05222069	HUỲNH NGỌC NGÀ	TC05KETD	L				Nợ HP
52	05223038	MAI THỊ THU HẰNG	TC05KETD	L				Nợ HP
53	05223072	ĐỖ THỊ NGHĨA	TC05KETD	L				Nợ HP
54	05223092	PHAN NGỌC MỸ PHƯỢNG	TC05KETD	L				Nợ HP
55	05223137	LÊ THỊ HỒNG VI	TC05KETD	L				Nợ HP
56	98212411	NGUYỄN HÀ ĐÔNG ĐÔ	TC98TYVL	L				Nợ HP
57	98212416	NGUYỄN QUỐI MINH HIỀN	TC98TYVL	L				Nợ HP

TP.HCM, Ngày 10 tháng 08 năm 2008
Cán bộ chấm thi



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08
Điểm thi học kỳ

Chủ nghĩa khoa học xã hội (900101)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	00212815	TRẦN THÀNH ĐÔNG	TC00TYVL	L				Nợ HP
2	00212824	NGUYỄN THÁI HẢO	TC00TYVL	L				Nợ HP
3	00212825	VÕ THỊ NGỌC HÂN	TC00TYVL	L				Nợ HP
4	00212838	LÊ THỊ NGỌC LAN	TC00TYVL	L				Nợ HP
5	00212848	TRẦN HOÀNG NAM	TC00TYVL	L				Nợ HP
6	00212855	PHẠM THANH NGUYỄN	TC00TYVL	L				Nợ HP
7	00212856	PHẠM VĂN NGUYỄN	TC00TYVL	L				Nợ HP
8	00212859	LA TẤN NHÂN	TC00TYVL	L				Nợ HP
9	00212861	LÊ THỊ YẾN NHI	TC00TYVL	L				Nợ HP
10	01225005	VŨ VĂN ĐẠT	TC01BQBN	L				
11	02116032	TRẦN VŨ KHIÊM	DH02NT	L				Nợ HP
12	02116052	TRƯƠNG ĐÀO VŨ NGUYỄN	DH03NT	L				Nợ HP
13	02212067	THÁI THỊ BÍCH NGỌC	TC02TYVL	L				Nợ HP
14	02212158	TRẦN MINH CÔNG	TC02TY	L				Nợ HP
15	02212166	LÊ HOÀNG KHÁNH DUY	TC04TYBT	L				Nợ HP
16	02224031	CÁC THANH LỢI	TC02QLVL	L				Nợ HP
17	02224033	TRẦN MINH	TC02QLVL	L				Nợ HP
18	02224034	NGUYỄN THỊ NGỌC NGHIÊM	TC02QLVL	L				Nợ HP
19	02224054	LÊ THANH TÙNG	TC02QLVL	L				Nợ HP
20	02224056	NGUYỄN THANH TÙNG	TC02QLVL	L				Nợ HP
21	02224061	VÕ ĐÌNH HUẤN	TC02QLVL	L				Nợ HP
22	02224065	NGUYỄN TẤN HOÀNG LỘC	TC02QLVL	L				Nợ HP
23	02224067	NGUYỄN THÀNH MINH LUÂN	TC02QLVL	L				Nợ HP
24	02224112	VÕ THỊ HƯƠNG GIANG	TC03QL	L				Nợ HP
25	03128034	PHẠM DUY KHOA	DH03AVQ	L				Nợ HP
26	03212108	HOÀNG HỮU THỌ	TC03TY	L				Nợ HP
27	03213025	LÊ PHÚC HIỀN	TC03NH	L				Nợ HP
28	03213037	LÊ NGỌC LÂM	TC03NH	L				Nợ HP
29	03216008	PHẠM VĂN BỀN	TC03NTBL	L				Nợ HP
30	03216009	LÊ THÀNH BÌNH	TC03NTBL	L				Nợ HP
31	03216010	CAO ĐÔNG CƯƠNG	TC03NTBL	L				
32	03216030	NGUYỄN MINH HẢI	TC03NTBL	L				Nợ HP
33	03216036	THÁI ĐẠI HIỆP	TC03NTBL	L				Nợ HP
34	03216042	HUỲNH QUANG KHẢI	TC03NTBL	L				Nợ HP
35	03216046	CHÂU VIỆT KHA	TC03NTBL	L				
36	03216051	NGUYỄN VĂN LÙNG	TC03NTBL	L				Nợ HP
37	03216057	TÔ CHÂU HÙNG LUÂN	TC03NTBL	L				
38	03216059	NGÔ HOÀNG MI	TC03NTBL	L				Nợ HP

Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Chủ nghĩa khoa học xã hội (900101)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
39	03216064	TRẦN THANH	NGHỊ	TC03NTBL	L			
40	03216072	NGÔ BẾ	PHƯƠNG	TC03NTBL	L			
41	03216076	DƯ TRẦN	PHÚC	TC03NTBL	L			Nợ HP
42	03216078	TRƯƠNG THANH	PHONG	TC03NTBL	L			Nợ HP
43	03216086	LÊ PHÁT	TÀI	TC03NTBL	L			
44	03216087	LÊ PHƯỚC	TẠO	TC03NTBL	L			
45	03216103	TRẦN THANH	TOÀN	TC03NTBL	L			
46	03216117	TRƯƠNG QUỐC	VIỆT	TC03NTBL	L			
47	03216121	NGUYỄN QUỐC	VỆ	TC03NTBL	L			
48	03220040	PHẠM THỊ	THẢO	TC03KTBD	L			
49	03220044	LÊ PHẠM KIM	THIỆN	TC03KTBD	L			Nợ HP
50	04132022	TRẦN VĂN	LƯỢNG	DH04SP	L			Nợ HP
51	04212140	NGUYỄN TẤN ĐĂNG	DUY	TC04TYBT	L			Nợ HP
52	04212160	BÙI TRƯỜNG	NHÂN	TC04TYBT	L			Nợ HP
53	04216004	PHẠM THANH	HIỆP	TC04NT	L			
54	04216013	LÊ MINH CẨM	TÚ	TC04NT	L			Nợ HP
55	04216015	NGUYỄN THANH	TOÀN	TC04NT	L			Nợ HP
56	04216016	NGÔ MINH	TRƯỜNG	TC04NT	L			
57	04223257	ĐÌNH NGỌC	TÚ	TC04KE	L			Nợ HP
58	04223320	LÝ THANH	HIỀN	TC04KEDX	L			Nợ HP
59	04223342	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	TC04KEDX	L			
60	04223347	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGA	TC04KEDX	L			
61	04223348	NGUYỄN ĐỖ	NGHI	TC04KEDX	L			
62	04223353	NGUYỄN NGỌC THÙY	NHUNG	TC04KEDX	L			
63	04223361	PHẠM MINH	TÂN	TC04KEDX	L			
64	04223374	HUỲNH THÙY	TRÂM	TC04KEDX	L			
65	04223375	LÊ THỊ PHƯƠNG	TRÂM	TC04KEDX	L			Nợ HP
66	04223378	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	TC04KEDX	L			
67	04333033	LÊ HỮU	QUỐC	CD04CQ	L			
68	05120042	BÙI THẾ	CƯỜNG	DH05KT	L			Nợ HP
69	05122027	VÕ HOÀNG THANH	NGÂN	DH05QT	L			Nợ HP
70	05122087	PHẠM ĐÌNH KHÔI	NGUYỄN	DH05QT	L			Nợ HP
71	05124114	NGUYỄN NHAN THÁI	THẠNH	DH05QL	L			Nợ HP
72	05130097	HOÀNG THỊ	THUẬT	DH05DT	L			Nợ HP
73	05130150	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	DH05DT	L			Nợ HP
74	05137040	TRẦN HOÀNG	DŨNG	DH05NL	L			
75	05138058	LÊ QUANG	LONG	DH05TD	L			Nợ HP
76	05139037	TRẦN QUANG	THÁI	DH05HH	L			
77	05141090	NGUYỄN THỊ THANH	LAN	DH05NY	L			
78	05223031	NGUYỄN THỊ	ĐỊNH	TC05KETD	L			Nợ HP
79	05223102	NGÔ NỮ THANH	THẢO	TC05KETD	L			Nợ HP

Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Chủ nghĩa khoa học xã hội (900101)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
80	05352036	NGUYỄN VĂN LỘC	CD05CE	L				
81	99212061	NGUYỄN THÀNH SANG	TC99TY	L				Nợ HP
82	99212665	NGÔ VINH TÂN	TC99TYVL	L				

TP.HCM, Ngày 10 tháng 08 năm 2008
Cán bộ chấm thi



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08
Điểm thi học kỳ

Lịch sử Đăng CSVN (900104)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	02118065	HUỲNH ĐĂNG CẢNH	DH03CK	L				Nợ HP
2	02118085	HUỲNH NHÂN DANH	DH03CK	L				Nợ HP
3	02224024	NGUYỄN VĂN KIẾT	TC02QLVL	L				Nợ HP
4	02224031	CÁC THANH LỢI	TC02QLVL	L				Nợ HP
5	02224033	TRẦN MINH	TC02QLVL	L				Nợ HP
6	02224039	NGUYỄN HỒNG PHÚC	TC02QLVL	L				Nợ HP
7	02224065	NGUYỄN TẤN HOÀNG	TC02QLVL	L				Nợ HP
8	03114009	BÙI ĐỨC HOẠT	DH04LN	L				Nợ HP
9	03123076	TÔ XUÂN THỰC	DH04KE	L				Nợ HP
10	03130074	LÊ QUANG TÌNH	DH04DTM	L				Nợ HP
11	03212594	TRẦN THANH VƯƠNG	TC03TYCT	L				Nợ HP
12	03220007	PHẠM THỊ THÙY DUNG	TC03KTBD	L				
13	04117044	NGUYỄN NGỌC THÁI	DH04CT	L				
14	04117054	HÀ TRỌNG TIẾN	DH04CT	L				
15	04128114	NGUYỄN CAO AN TÔN	DH04AVG	L				Nợ HP
16	04131011	PHẠM LÊ NGỌC HÂN	DH04CH	L				Nợ HP
17	04131018	VÕ THỊ TRÀ MY	DH04CH	L				Nợ HP
18	04223257	ĐINH NGỌC TÚ	TC04KE	L				Nợ HP
19	05128081	CHU TIỂU QUYÊN	DH05AVQ	L				Nợ HP
20	05128088	NGUYỄN THỊ THẢO	DH05AVQ	L				Nợ HP
21	05128104	NGUYỄN AO QUANG VINH	DH05AVG	L				Nợ HP
22	05128120	LÊ HUY DU	DH05AVQ	L				Nợ HP
23	05138050	ĐẶNG MINH KHOA	DH05TD	L				Nợ HP
24	05138058	LÊ QUANG LONG	DH05TD	L				Nợ HP

TP.HCM, Ngày 10 tháng 08 năm 2008
Cán bộ chấm thi



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08
Điểm thi học kỳ

Lịch sử Đăng CSVN (900104)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	02212181	LÊ THỊ HƯƠNG	TC02TY	L				
2	02212192	TRẦN KỲ LINH	TC02TY	L				
3	02212236	LÊ ĐỨC THẾ	TC02TY	L				
4	02212244	CHÂU THỊ THANH THÚY	TC02TY	L				
5	02212272	PHẠM THÁI NGHĨA	TC02TY	L				
6	02220006	TRẦN THỊ CHÚC	TC02TY	L				
7	03124005	HỒ DƯƠNG DUY	DH03QL	L				Nợ HP
8	03135041	LÊ THANH MỪNG	DH04TB	L				Nợ HP
9	03213026	NGUYỄN CHÍ HIẾU	TC03NT	L				Nợ HP
10	03216119	NGUYỄN VĂN VŨ	TC03NTBL	L				Nợ HP
11	03216162	TRẦN TRƯƠNG TẤN THU	TC03NT	L				Nợ HP
12	03216166	NGÔ MỸ TUYẾT	TC03NT	L				Nợ HP
13	03216179	TRẦN VĂN TỚI	TC03NT	L				Nợ HP
14	03223208	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TUYỀN	TC03KETD	L				Nợ HP
15	04117001	NGUYỄN QUANG ANH	DH04CT	L				
16	04126026	TRẦN THANH HIỀN	DH04SH	L				
17	04222021	PHẠM HOÀNG HẢI	TC04QTTD	L				Nợ HP
18	04222039	NGUYỄN DUY LÂN	TC04QTTD	L				Nợ HP
19	04222064	PHAN BÍCH SƠN	TC04QTTD	L				Nợ HP
20	04222066	NGUYỄN VIỆT TÂN	TC04QTTD	L				Nợ HP
21	04223015	BÙI THỊ MỘNG ĐIỆP	TC04KETD	L				Nợ HP
22	04224044	TRẦN THỊ HỒNG NGUÔI	TC04QL	L				Nợ HP
23	99212702	TRƯƠNG HOÀNG TƯỜNG	TC99TYVL	L				

TP.HCM, Ngày 10 tháng 08 năm 2008
Cán bộ chấm thi



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08
Điểm thi học kỳ

Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	00112012	PHÙNG THÁI DƯƠNG	DH01TY	L				Nợ HP
2	00212078	MAI HỒNG TÂM	TC00TY	L				
3	00212903	TRẦN THỊ THANH TIỀN	TC00TYVL	L				Nợ HP
4	00212914	LÊ THANH TUẤN	TC00TYVL	L				Nợ HP
5	00212927	NGUYỄN VĂN YÊN	TC00TYVL	L				Nợ HP
6	02111088	NGUYỄN THANH HIẾU	DH02CN	L				
7	02112077	HOÀNG THỊ THẢO	DH03TY	L				Nợ HP
8	02115038	PHẠM SƠN THẠCH	DH03CB	L				Nợ HP
9	02117055	TRƯƠNG THỊ MINH QUÂN	DH02CT	L				Nợ HP
10	02118024	BÙI THANH NGHỊ	DH02CK	L				
11	02118065	HUỖNH ĐĂNG CẢNH	DH03CK	L				Nợ HP
12	02128135	DƯƠNG HOÀNG BẢO CHÂU	DH03AVG	L				Nợ HP
13	02130025	PHẠM MẠNH HOÀN	DH03DTM	L				
14	02216008	NGUYỄN HỮU LỘC	TC02NT	L				
15	02224144	HUỖNH KHANH NHÀN	TC02QL	L				Nợ HP
16	03130016	ĐINH HOÀNG GIA	DH03DTM	L				Nợ HP
17	03212395	ĐẶNG THỊ THANH TÂM	TC03KTBD	L				
18	03213042	NGUYỄN THÀNH NAM	TC03NH	L				Nợ HP
19	03218019	LÊ TẤT TỔ	TC03CK	L				Nợ HP
20	03220106	HUỖNH QUỐC BỬU	TC03KTPY	L				
21	03220109	NGUYỄN CHO	TC03KTPY	L				
22	03220110	NGUYỄN VĂN CHÍNH	TC03KTPY	L				
23	03220128	TRƯƠNG TRỌNG LAM	TC03KTPY	L				
24	03220129	LÊ TẤN LƯỢNG	TC03KTPY	L				
25	03220133	TRẦN QUANG MINH	TC03KTPY	L				
26	03220134	LƯU HOÀNG NAM	TC03KTPY	L				
27	03220143	PHAN QUỐC PHONG	TC03KTPY	L				
28	03220158	NGUYỄN CHUNG THỊNH	TC03KTPY	L				
29	03221316	NGUYỄN VĂN THỂ	TC03PTTN	L				
30	03226029	TRẦN NHẬT HOÀNG	TC03SHCM	L				Nợ HP
31	03329014	HUỖNH TÙNG LINH	CD03THM	L				Nợ HP
32	04224004	HUỖNH QUỐC SỬ BÌNH	TC04QL	L				
33	04224042	NGUYỄN HOÀI NAM	TC04QL	L				
34	04224044	TRẦN THỊ HỒNG NGUÔI	TC04QL	L				
35	04224050	LÊ MINH PHI	TC04QL	L				
36	04224056	NGÔ TẤN QUANG	TC04QL	L				
37	04224178	PHAN THIÊN VỸ	TC04QL	L				
38	04224189	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	TC04QL	L				Nợ HP

Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
39	99212061	NGUYỄN THÀNH SANG	TC99TY	L				Nợ HP

TP.HCM, Ngày 10 tháng 08 năm 2008
Cán bộ chấm thi



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08
Điểm thi học kỳ

Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	03213026	NGUYỄN CHÍ HIẾU	TC03NT	L				Nợ HP
2	03216162	TRẦN TRƯỞNG TẤN THU	TC03NT	L				Nợ HP
3	03216166	NGÔ MỸ TUYẾT	TC03NT	L				Nợ HP
4	03216179	TRẦN VĂN TỚI	TC03NT	L				Nợ HP
5	03220105	Y BỐ	TC03KTPY	L				Nợ HP
6	04223015	BÙI THỊ MỘNG ĐIỆP	TC04KETD	L				Nợ HP
7	04223034	NGÔ QUỐC HUY	TC04KETD	L				Nợ HP
8	98220059	NGUYỄN THANH TÙNG	TC03KTBD	L				Nợ HP

TP.HCM, Ngày 10 tháng 08 năm 2008
Cán bộ chấm thi